

Bản án số: 09/2023/DS-ST.

Ngày: 16-5- 2023.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà V Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Huỳnh Sinh.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, T phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ ô tô - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1 - Khối Ngân hàng bán lẻ VIB (Theo Giấy ủy quyền số 118371.22 ngày 01/11/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Vương H L - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN (Có mặt).

2. Ông Ngô Quốc T - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần

QTVN (Vắng mặt).

3. Ông Trần Huỳnh H - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN (Vắng mặt).

(Theo Giấy ủy quyền số 113859.22 ngày 21/11/2022).

2/ Bị đơn: Ông Đặng Phú D - sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 9, phường PM, T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-10-2022 của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Vương H L trình bày:

Vào ngày 22/01/2019 ông Đặng Phú D có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; theo đó Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN (Viết tắt là Ngân hàng) đã phát hành thẻ tín dụng cho ông D với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, loại thẻ VIB Cash Back (Platinum), mục đích vay tiêu dùng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau được quy định tại mục 1.1 của Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Cash Back Thương mại cổ phần QTVN (Viết tắt là bản Biểu phí) và được công bố trên Website: www.vib.com.vn. Ông Đặng Phú D pH chịu các khoản phí theo quy định trong mục 1.2 của bản Điều khoản; chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 277.601.250 đồng; trong đó số tiền gốc đã trả là 225.018.224 đồng và số tiền lãi đã trả là 52.583.026 đồng (Chi tiết các lần thanh toán trong bảng tính lãi thẻ đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo mục 8 của bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB (Viết tắt là bản Điều khoản). Tính đến ngày 16/5/2023, ông D còn nợ Ngân hàng số tiền của thẻ tín dụng là 119.558.434 đồng; trong đó số tiền nợ gốc là 49.959.000 đồng, số tiền lãi là 21.194.803 đồng, phí là 48.394.731 đồng.

Vào ngày 26/6/2019, ông Đặng Phú D có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19; theo đó Ngân hàng cho ông D vay số tiền 443.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán mua 01 ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, thời hạn vay là 96 tháng, từ ngày 27/6/2019 đến ngày 26/6/2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3,2%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Ông D hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng là 5.273.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là

5.341.000 đồng. Lãi trả hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/7/2019. Trả phí theo quy định từng thời kỳ của Ngân hàng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 16/5/2023; ông Đặng Phú D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 331.958.982 đồng; trong đó số tiền gốc là 188.639.000 đồng, số tiền lãi là 143.319.982 đồng. Tính đến ngày 16/5/2023; ông Đặng Phú D còn nợ Ngân hàng số tiền là 294.013.092 đồng; trong đó nợ tiền gốc là 254.361.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 39.652.092 đồng.

Nay đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng, ông Vương H L đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Phú D pH trả cho Ngân hàng số tiền là 413.571.526 đồng (Trong đó tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng là 294.013.092 đồng, tiền gốc và lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng là 119.558.434 đồng).

Bị đơn là ông Đặng Phú D: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đặng Phú D nhưng ông D không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN. Buộc ông Đặng Phú D pH thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/5/2023 là 413.571.526 đồng (Trong đó tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng là 294.013.092 đồng, tiền gốc và lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng là 119.558.434 đồng) và lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 17/5/2023 theo mức lãi suất quá hạn cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp:* Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Phú D pH trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Do đó, xác định

quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn ông Đặng Phú D có nơi cư trú tại khu phố 9, phường PM, T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Đặng Phú D nhưng ông D không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, Tệp tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án*:

[2.1]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào các ngày 22/01/2019 và ngày 26/6/2019, ông Đặng Phú D có ký với Ngân hàng 02 Hợp đồng tín dụng; cụ thể như sau:

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Cash Back và Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN) được ký kết giữa Ngân hàng và ông Đặng Phú D vào ngày 22/01/2019. Căn cứ nhu cầu và thu nhập của ông Đặng Phú D, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 Thẻ tín dụng với mức sử dụng là 50.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19 (bao gồm: Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng): Hợp đồng này được ký kết giữa Ngân hàng và ông Đặng Phú D vào ngày 26/6/2019. Căn cứ nhu cầu của ông D, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay là 443.000.000 đồng.

Như vậy các Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Đặng Phú D được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, mục đích, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp. Theo các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thì từ ngày kích hoạt thẻ; ông D đã thực hiện các giao dịch và đến khi ngưng thanh toán (ngày 10/12/2022) đã trả Ngân hàng số tiền 277.601.250 đồng gốc và lãi. Còn đối với Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19 thì từ khi được giải ngân; ông D đã trả khoản vay gốc hàng tháng là 5.273.000 đồng và lãi theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng; tính đến ngày 31/8/2022 ông D đã trả Ngân hàng số tiền 331.958.982 đồng; trong đó số tiền gốc là 188.639.000 đồng, số tiền lãi là 143.319.982 đồng. Sau đó, ông D không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần.

Do vậy, có cơ sở khẳng định ông Đặng Phú D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, đã vi phạm các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông D là người có lỗi nên pH chịu mọi hậu quả phát sinh từ các hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[2.2]. *Về lãi suất*: Các bên thỏa thuận cụ thể mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19 (bao gồm: Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng) và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Cash Back và Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN), cụ thể:

Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng tháng và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Mức lãi suất này được quy định cụ thể tại mục 1.1 của Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Cash Back Thương mại cổ phần QTVN và được công bố trên Website: www.vib.com.vn. Ngân hàng đã niêm yết công khai mức lãi suất này tại thời điểm cho vay đối với hình thức sử dụng thẻ tín dụng; ông D đã biết và thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng từ ngày thực hiện giao dịch rút tiền đến ngày 10/12/2022 mà không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19: Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng theo từng thời kỳ trên cơ sở Nghị quyết khối Ngân hàng bán lẻ của Ngân hàng VIB là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 và Điều 418 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố là đúng theo quy định tại khoản 1.4 Điều 1 của bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19 và theo mục 10.2 của bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN; phù hợp với Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 về việc ban hành Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng; phù hợp với Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 về việc ban hành quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng; phù hợp với quy định tại Điều 418 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. *Về các loại phí liên quan đến các Hợp đồng tín dụng*: Các bên đã thỏa thuận về trách nhiệm thanh toán, pH chịu các khoản phí của bên vay, của chủ thẻ tại mục 1.4 của bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19 và mục 1.2 của Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Cash Back. Căn cứ vào các bản Điều khoản, Biểu phí đã được thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Đặng Phú D thấy phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, phù hợp với Điều 6 của Quyết định số 20/2007/QĐ-

NHNN ngày 15-5-2007 về việc ban hành Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ Ngân hàng và phù hợp với Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30-6-2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[2.4]. Từ các phân tích như trên, thấy rằng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Phú D trả tổng số tiền tính đến ngày 16/5/2023 là 413.571.526 đồng (Trong đó tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng là 294.013.092 đồng, tiền gốc và lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng là 119.558.434 đồng); phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2.5]. *Đối với yêu cầu*: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đặng Phú D còn pH tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 17/5/2023 theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng; phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Ngân hàng yêu cầu ông Đặng Phú D trả số tiền 413.571.526 đồng và được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn là ông Đặng Phú D pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.542.861 đồng.

Ngân hàng không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 418, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.
- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN.

1. Buộc ông Đặng Phú D pH trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN các khoản tiền sau:

Số tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 119.558.434 đồng (*Một trăm mười chín Tỷ, năm trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng*); trong đó số tiền nợ gốc là 49.959.000 đồng (*Bốn mươi chín Tỷ, chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*), số tiền lãi là 21.194.803 đồng (*Hai mươi một Tỷ, một trăm chín mươi tư nghìn, tám trăm L ba đồng*), phí là 48.394.731 đồng (*Bốn mươi tám Tỷ, ba trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng*).

Số tiền theo Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19 là 294.013.092 đồng (*Hai trăm chín mươi tư Tỷ, không trăm mười ba nghìn, không trăm chín mươi hai đồng*); trong đó nợ tiền gốc là 254.361.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tư Tỷ, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng*), lãi quá hạn là 39.652.092 đồng (*Ba mươi chín Tỷ, sáu trăm năm mươi hai nghìn, không trăm chín mươi hai đồng*).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm - ngày 17/5/2023, ông Đặng Phú D còn pH tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Cash Back và Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN) ngày 22/01/2019 và Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô tiêu dùng) số 6692785.19 (bao gồm: Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng) đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi ông Đặng Phú D thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Đặng Phú D pH chịu 20.542.861 đồng (*Hai mươi Tỷ, năm trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.321.000 đồng (*Chín Tỷ, ba trăm hai mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005046 ngày 28-02-2023 của Chi cục thi hành dân sự T phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-5-2022). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

V Thị Hồng